TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/DS-PT
Ngày 14 - 11 - 2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Cao Thị Túy Giang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2019/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 115/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Thanh P, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1949; cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1950; cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Ông Thạch D, sinh năm 1967; cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

3. Bà Lê Kim T, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

4. Chị Thạch Thị Thanh Q, sinh năm 1999; cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

5. Ông Trương Minh Đ; cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Lê Thanh P, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Thanh P trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông, bà nội ông là ông Lê Thanh X và bà Nguyễn Thị M tự khai phá. Cha ông là ông Lê Văn T là con duy nhất trong gia đình nên khi ông bà nội ông chết để lại cho cha ông toàn bộ tài sản, trong đó có phần đất diện tích khoảng 2.500m^2. Tuy nhiên, khi Nhà nước múc sông đã lấy đi một phần diện tích hiện chỉ còn là 2.159m^2. Phần đất này cha mẹ ông sử dụng, đến năm 1999 cho lại ông toàn bộ diện tích đất này. Sau khi được cho đất ông cất nhà ở, đến năm 2016 cha mẹ ông về sống chung và cất lại nhà mới cho đến nay. Tuy nhiên, thời gian gần đây cha mẹ ông là ông Lê Văn T và bà Trịnh Thị D lấy lại nên phát sinh tranh chấp. Khi cha mẹ cho đất thì không có làm giấy tờ, chỉ nói miệng và không có ai chứng kiến. Phần đất này ông chưa kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T có trách nhiệm trả lại toàn bộ phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 2.159m^2 Ngoài ra, ông không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lê Văn T trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha ruột ông tự khai phá. Cách nay khoảng 30 năm cha ông chết để lại cho ông. Khoảng năm 1999 con trai ông là Lê Thanh P có gia đình ra ở riêng, ông cho 09 công đất ruộng và cho mượn một phần đất để cất nhà ở tạm (nằm trong phần đất tranh chấp). Vợ chồng P ở được một thời gian thì dời nhà lên lộ sinh sống nên trả đất lại và ông về cất căn chòi tạm để ở giữ vuông nuôi lôm, đến năm 2016 thì cất nhà kiên cố cho đến nay. Khoảng 02 - 03 năm trở lại đây P ly hôn với vợ và bán hết đất, không có chỗ ở nên về sống chung với gia đình ông cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là do P muốn lấy luôn phần đất để bán. Nay quan điểm của ông trường hợp P có nhu cầu tiếp tục ở chung ông vẫn đồng ý, còn việc yêu cầu trả lại đất ông không đồng ý. Trường hợp Tòa án giải quyết phần đất thuộc về P thì ông đồng ý giao đất và yêu cầu P trả lại ông giá trị kiến trúc nhà theo biên bản định giá của Hội đồng định giá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị D trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Lê Văn T. Ngoài ra, không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch D trình bày: Trên phần đất hiện nay ông Lê Thanh P và ông Lê Văn T tranh chấp có một phần đất gắn liền với căn nhà của vợ chồng ông đang ở, nguồn gốc là của cha vợ ông là ông Lê Văn T cho vợ chồng ông vào năm 2012. Khi cho chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có

làm giấy tờ (diện tích khoảng 01 công tầm cấy). Khi cho đất ông P trực tiếp chứng kiến và cũng không có ý kiến gì. Sau khi được cho đất ông cất nhà ở ổn định cho đến nay. Trường hợp phần đất tranh chấp Tòa án giải quyết thuộc về ông T thì ông tiếp tục sử dụng. Trường hợp Tòa án giải quyết thuộc về ông P thì ông đồng ý giao trả và yêu cầu ông P trả lại giá trị căn nhà theo biên bản định giá của Hội đồng định giá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Thanh Q trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp chị không biết cụ thể, hiện nay chị sống cùng với cha mẹ là ông Thạch D. Mọi vấn đề liên quan đến việc tranh chấp là do cha mẹ chị quyết định và chị đồng ý với quan điểm đó.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Minh Đ trình bày: Ông có phần đất nuôi tôm giáp với đất của ông Lê Văn T, tuy nhiên để thuận tiện cho việc canh tác nên trước đây ông có hỏi mượn ông T một phần đất làm đường đi và ông đã lót đal. Trường hợp Tòa án giải quyết phần đất thuộc về ông P hoặc ông T thì ông yêu cầu được tiếp tục sử dụng. Nếu ông P hoặc ông T không đồng ý thì ông sẽ di dời, tháo dở trả lại mặt bằng, không còn ý kiến gì khác.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh P đòi ông Lê Văn T trả lại phần đất có diện tích 2.159m^2, thuộc một phần thửa đất số 1045 và một phần thửa đất số 1046, tờ bản đồ số 05 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có tuyên tứ cạnh kèm theo).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2019, nguyên đơn ông Lê Thanh P kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Thanh P nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Lê Thanh P, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/8/2018 (Bút lục số 49-50) và Trích đo đất tranh chấp (Bút lục số 37) thể hiện phần đất tranh chấp có diện tích 2.159m^2, theo bản đồ 299: Diện tích đất 290,3m^2 thuộc một phần thửa đất số 1045 và diện tích đất 1.868,7m^2 thuộc một phần thửa đất số 1046, cùng tờ bản đồ số 05 do ông Lê Thanh X đứng tên sổ mục kê, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; theo bản đồ địa chính chính quy lập năm 2006 thuộc một phần thửa số 702 và thửa số 1023, tờ bản đồ số 07, phần đất tọa lạc tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Hiện trạng trên phần đất tranh chấp có 01 căn nhà của ông Lê Văn T, 01 căn nhà của ông Thạch D và đường đal ximăng của ông Trương Minh Đ.

[3.2] Ông Lê Thanh P và ông Lê Văn T thống nhất xác định nguồn gốc phần đất tranh chấp diện tích 2.159m^2 là của cha mẹ ruột ông T là cụ Lê Thanh X và cụ Nguyễn Thị M khai phá và để lại cho ông T, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình thiết không phải chứng minh về nguồn gốc đất tranh chấp.

[3.3] Ông P xác định năm 1999 cha mẹ ruột ông là ông T và bà D cho ông phần đất tranh chấp, khi cha mẹ cho đất thì không có làm giấy tờ, chỉ nói miệng và không có ai chứng kiến. Tuy nhiên, ông T không thừa nhận có cho ông P phần đất tranh chấp; ông T xác định khoảng năm 1999 khi P có gia đình ra ở riêng thì ông có cho P 09 công đất ruộng và cho mượn một phần đất để cất nhà ở tạm (nằm trong phần đất tranh chấp). Qua xác minh những người làm chứng gồm chị Lê Hồng N (Bút lục số 84), chị Lê Hồng T (Bút lục số 85-86) và anh Lê Trí H (Bút lục số 95-96) đều là anh chị em ruột với ông P thống nhất xác định khi ông P ra ở riêng thì ông T và bà D có cho ông P phần đất tranh chấp nhưng ông P từ chối không nhận để nhận phần đất ruộng.

[3.5] Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông là có căn cứ. Vì vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh P; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, ông P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 227, khoản 1 Điếu 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 99 và Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh P đòi ông Lê Văn T trả lại phần đất có diện tích 2.159m^2, theo bản đồ 299: Diện tích đất 290,3m^2 thuộc một phần thửa đất số 1045 và diện tích đất 1.868,7m^2 thuộc một phần thửa đất số 1046, cùng tờ bản đồ số 05 do ông Lê Thanh X đứng tên sổ mục kê, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; theo bản đồ địa chính chính quy lập năm 2006 thuộc một phần thửa số 702 và thửa số 1023, tờ bản đồ số 07, phần đất tọa lạc tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Ông Lê Thanh P phải chịu 300.000 đồng. Ông Lê Thanh P đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 theo biên lai thu số 0006998 ngày 08/03/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Thanh P phải chịu 300.000 đồng. Ông Lê Thanh P đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 theo biên lai thu số 0003888 ngày 21/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều